

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:150/2020/HS-PT

Ngày: 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Nguyễn Quỳnh Lê- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2020/HS-PT ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo: Trần T, Phan Hữu P, Nguyễn D, Lê Văn T1; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS-ST ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/9/1972; nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L và bà Trần Thị H; vợ Nguyễn Thị X và 04 con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến nay; (Có mặt).

2. Phan Hữu P; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/4/1988; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hữu K và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/4/2017 bị Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 (Đã nộp tiền ngày 24/4/2017). Ngày 18/5/2020 bị Công an huyện C xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép vào ngày 26/4/2020 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113 (Đã nộp tiền

ngày 08/6/2020); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến nay; (Có mặt).

3. Nguyễn D; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/10/1974; nơi cư trú: Tổ dân phố Kiến Thành, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T (Bố mẹ hiện đã mất); vợ Lê Thị H (đã ly hôn) và 03 con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 05/2010-HSST ngày 08/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung 3.000.000 đồng và buộc phải nộp 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách án treo. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 135/2008-HSPT ngày 25/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, buộc Nguyễn D phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù. Tại bản án này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 08/12/2010, thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ thi hành án dân sự theo quyết định của bản án vào ngày 20/5/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 18/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

4. Lê Vạn T1; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/5/1977; nơi cư trú: Thôn Thái Xá, xã Mỹ Lộc, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vạn K (Đã mất) và bà Nguyễn Thị K; vợ Bùi Thị Q và 03 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 14/2011-HSST ngày 12/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung 3.000.000 đồng và buộc phải nộp 200.000 đồng án phí HSST. Tại bản án này, Lê Vạn T1 đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 11/10/2012, đến nay chưa thi hành các nghĩa vụ thi hành án dân sự theo quyết định của bản án (Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này); Nhân thân: Bản án số 23/2008-HSST ngày 26/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Lê Vạn T1 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 3.000.000 đồng và buộc phải nộp 50.000 đồng án phí HSST. Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách án treo ngày 26/9/2009, thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ thi hành án dân sự theo quyết định của bản án vào ngày 08/8/2014; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến nay; (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 12 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị; có 01 người bào chữa cho bị cáo; 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, tại quán ăn M của Trần T ở tổ dân phố K, Thị trấn Đ, huyện C có đông khách đến ăn uống, trong đó có Phan Khắc T2, Nguyễn Thành L, Hoàng Bá Đ, Trần Bá H, Lê Vạn T3, Bùi Công Đ1, Lê Công S và Trần Duy H(con trai của Trần T). Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Phan Khắc T2 nói với mọi người: “Mần hồi xóc đĩa hê”. Mọi người đều đồng ý. T2 đi vào bếp lấy ra 01 chiếc kéo để cắt vỏ bao thuốc lá Vinataba thành 04 quân dĩ hình tròn và chuẩn bị 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng để chuẩn bị đánh xóc đĩa. Khi đến chỗ Trần T ngồi, T2 xóc bát đĩa ra hiệu để xin phép T đánh bạc tại nhà hàng. Hiểu ý của T2, T nói: “Mần hồi trên tầng hai thôi, không chi Công an bắt”. Nghe vậy, T2 đưa bộ dụng cụ đánh xóc đĩa đi lên tầng 2, lúc này L, Đ, Học, T3, Đ1, S và H đều đi theo T2. Khi vào phòng bên cạnh cầu thang, H lấy chiếc chăn màu trắng đỏ ở trên giường trải xuống giữa nền nhà để mọi người ngồi xuống chuẩn bị đánh bạc. T2 cầm cái xóc đĩa cho Hiếu, L, Đ, Đ1, Học và S đặt tiền. Lê Vạn T3 ngồi trên giường xem mọi người đánh bạc. Trong lúc cầm cái, T2 thu tiền hồ của một số người đánh được 400.000 đồng đưa cho H và bảo H sau đưa lại cho T. Khoảng 10 phút sau, L thay T2 cầm cái. Trong lúc cầm cái, L làm vỡ bát nên H đi ra ngoài lấy thêm vào 02 chiếc bát sứ màu trắng để mọi người chơi tiếp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Lê Vạn T1, Trần Bá C và Phan Hữu P đến tham gia đánh bạc. Sau đó, đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Lê Công T4 đến quán và sau đó cùng Trần T đi vào phòng đánh bạc cùng mọi người. T4 đánh được một số ván thì thay L cầm cái. L đánh tiếp 02 ván nữa thì ra về cùng với Đ. Trong khi cầm cái, T4 thu tiền hồ của một số người đánh bạc được 300.000 đồng và đưa cho T. Số tiền hồ này T đã sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Phúc thua hết tiền nên đi tìm Lê Vạn T3 (lúc này T3 đang ngồi uống nước ở tầng 1) để lấy lại số tiền 2.000.000 đồng mà Phúc gửi nhờ T3 mua mật ong nhưng T3 chưa mua được. Sau khi lấy tiền từ T3, Phúc tiếp tục sử dụng số tiền này để đánh bạc. Khi T3 đi lên tầng 2 để xem mọi người đánh bạc thì thấy Phúc đang đánh T2 bạc nên lấy 100.000 đồng từ Phúc để tham gia đặt cược cùng những người khác. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Đăng D1, Nguyễn D và Thái Đăng T5 lần lượt đến quán và đánh bạc cùng mọi người. Trong lúc cầm cái, T4 làm vỡ chiếc bát nên dùng chiếc bát còn lại mà H đưa vào trước đó để tiếp tục đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi Phan Khắc T2, Trần T, Trần Duy Hiếu, Lê Công T4, Lê Công S, Nguyễn D, Bùi Công Đ1, Trần Bá C, Lê Vạn T1, Trần Bá H, Thái Đăng T5, Nguyễn Đăng D1, Phan Hữu P và Lê Vạn T3 đang đánh bạc thì bị tổ tuần tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang. Sau đó, Nguyễn Thành L và Hoàng Bá Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xác định cách thức đánh, mức độ sát phạt và số tiền các bị can sử dụng đánh bạc như sau:

Cách thức đánh và mức độ sát phạt: Người cầm cái sử dụng 01 bộ dụng cụ đánh xóc đĩa gồm: 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa và 04 quân dĩ. Trước mỗi ván,

người cầm cái dùng bộ bát đĩa úp vào nhau, lắc đảo các quân đi bên trong rồi đặt xuống giữa cHbạc. Sau đó, những người chơi còn lại đặt tiền cược vào bên chẵn hoặc bên lẻ, được ngăn cách bằng bộ bát đĩa đặt ở giữa cHbạc, số tiền đặt cược thấp nhất mỗi ván là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Người cầm cái đếm tiền đặt cược cả hai bên. Nếu tổng số tiền người chơi đặt bên chẵn và bên lẻ bằng nhau (tức là cân) thì mở bát xem số quân đi nằm sấp, nằm ngửa là chẵn hay lẻ. Nếu là chẵn thì người đặt cược bên chẵn T2, người đặt cược bên lẻ thua và ngược lại. Người thua mất số tiền đã lấy ra đặt cược, người T2 được số tiền đã đặt cược, người cầm cái không T2 cũng không thua. Nếu tiền đặt cược giữa bên chẵn và bên lẻ không bằng nhau thì người cầm cái có thể “cân” hoặc để một trong những người chơi còn lại “cân” (gọi là bán chẵn hoặc bán lẻ) và mở bát. Khi này, nếu số quân đi nằm sấp, ngửa là chẵn thì người đặt cược bên chẵn T2, được số tiền bằng tiền mình đã đặt cược và người đặt cược bên lẻ thua, mất bằng số tiền mình đã đặt cược, còn người cầm cái T2 hay thua dựa vào phần tiền chênh lệch giữa hai bên chẵn, lẻ.

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: Phan Hữu P sử dụng 3.500.000 đồng; Nguyễn D sử dụng 2.500.000 đồng; Lê Công S sử dụng 2.500.000 đồng; Bùi Công Đ1 2.000.000 đồng; Trần Bá C sử dụng 2.000.000 đồng; Trần T sử dụng 1.300.000 đồng; Lê Công T4 sử dụng 1.100.000 đồng; Trần Duy H sử dụng 600.000 đồng; Trần Bá H sử dụng 440.000 đồng; Lê Vạn T1 sử dụng 400.000 đồng; Hoàng Bá Đ sử dụng 300.000 đồng; Nguyễn Thành L sử dụng 200.000 đồng; Phan Khắc T2 sử dụng 200.000 đồng; Nguyễn Đăng D1 sử dụng 200.000 đồng; Thái Đăng T5 sử dụng 160.000 đồng và Lê Vạn T3 sử dụng 100.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 17.500.000 đồng.

Quá trình bắt quả tang và điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã thu giữ các đồ vật, tài sản sau đây: Thu giữ nền nhà: 01 chiếc chẵn màu trắng đỏ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 03 chiếc bát sứ màu trắng, trong đó có 02 chiếc bát đã bị vỡ và số tiền 2.000.000 đồng. Thu giữ của các bị cáo có mặt tại địa điểm đánh bạc khi bắt quả tang và trong quá trình điều tra vụ án: Thu của Trần T số tiền 800.000 đồng trong túi quần bên phải, 01 ví da màu đen bên trong có 40.000 đồng (không sử dụng đánh bạc); Thu của Lê Công T4 số tiền 1.200.000 đồng, 01 ví da màu đen bên trong có 40.000 đồng (không sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu xám; xe mô tô Wave BKS 38H6-6892; Thu của Trần Duy H số tiền 150.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen; Thu của Lê Công S số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO A3 màu đen, xe mô tô Jupiter BKS 38M1-6373; Thu của Bùi Công Đ1 số tiền 1.800.000 đồng trong túi quần bên phải, 01 điện thoại di động Samsung màu đỏ, xe mô tô Sirius BKS 38Z1-0792; Thu của Trần Bá C số tiền 1.700.000 đồng trong túi quần bên phải; Thu của Lê Vạn T1 số tiền 500.000 đồng trong túi quần phía sau, 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen; Thu của Trần Bá H số tiền 440.000 đồng trong túi quần bên phải, 01 điện thoại di động OPPO A31 màu đen, xe mô tô Sirius RC BKS 38C1-278.53; Thu của Phan Khắc T2 số tiền 25.000 đồng trong túi quần bên phải (không sử dụng đánh bạc); 01

điện thoại di động OPPO A37 màu trắng; Thu của Thái Đăng T5 số tiền 60.000 đồng thu trong túi áo, 01 điện thoại di động Nokia màu đen; Thu của Nguyễn D 01 ví da màu nâu bên trong có 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; Thu của Phan Hữu P số tiền 20.000 đồng trong túi quần bên phải (không sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động OPPO A9 màu xanh; Thu của Nguyễn Đăng D1 số tiền 270.000 đồng trong túi quần phía sau (20.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc), 01 điện thoại di động Samsung A20 màu xanh; Thu của Lê Vạn T3 số tiền 200.000 đồng trong túi quần phía sau (không sử dụng đánh bạc); 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; xe mô tô Wave RS BKS 38N4-9619; Thu của Nguyễn Thành L khi đến đầu thú số tiền 2.200.000 đồng (số tiền L sử dụng đánh bạc và T2 bạc).

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho các bị cáo một số đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các vật chứng hiện còn chưa xử lý gồm: Tổng số tiền 16.445.000 đồng; 01 chiếc chăn màu trắng đỏ, đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 03 chiếc bát sứ màu trắng, trong đó có 02 chiếc bát đã bị vỡ; 04 điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen của Lê Vạn T1, 01 điện thoại di động OPPO A37 màu trắng của Phan Khắc T2, 01 điện thoại di động OPPO A9 màu xanh của Phan Hữu P và điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của Lê Vạn T3; 03 ví da của Trần T, Lê Công T4, Nguyễn D.

Với hành vi phạm tội trên, Tại bản án số: 41/2020/HS-ST ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn D và Lê Vạn T1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 đối với các bị cáo Phan Khắc T2, Hoàng Bá Đ, Lê Công T4, Nguyễn Thành L, Trần Duy Hiếu, Phan Hữu P, Lê Công S, Bùi Công Đ1, Trần Bá C, Nguyễn Đăng D1, Lê Vạn T3, Thái Đăng T5, Trần Bá H. Ngoài ra bị cáo Lê Công T4 được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Phan Khắc T2, Trần Duy Hiếu, Nguyễn Thành L, Lê Công S, Bùi Công Đ1, Trần Bá C, Trần Bá H, Nguyễn Đăng D1, Phan Hữu P được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Thành L, Hoàng Bá Đ, Bùi Công Đ1, Trần Bá C, Phan Hữu P, Thái Đăng T5 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phan Khắc T2, Hoàng Bá Đ, Phan Hữu P, Nguyễn Đăng D1 áp dụng thêm Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Công T4, Nguyễn Thành L, Trần Duy Hiếu, Lê Công S, Bùi Công Đ1, Trần Bá C, Lê Vạn T3, Thái Đăng T5 áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần T, Nguyễn D, Phan Khắc T2, Hoàng Bá Đ, Lê Công T4, Nguyễn Thành L, Trần Duy Hiếu, Phan Hữu P, Lê Công S, Bùi Công Đ1, Trần Bá C, Nguyễn Đăng D1, Thái Đăng T5 áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Bá H áp dụng thêm khoản 1 Điều 35; điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật hình sự.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn D, Lê Vạn T1, Phan Khắc T2, Hoàng Bá Đ, Lê Công T4, Nguyễn Thành L, Trần Duy Hiếu, Phan Hữu P, Lê Công S, Bùi Công Đ1, Trần Bá C, Nguyễn Đăng D1, Lê Vạn T3, Thái Đăng T5, Trần Bá H phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”.

3. *Về hình phạt chính:*

3.1. Xử phạt Nguyễn D 37 (Ba mươi bảy) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 18/5/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án.

3.2. Xử phạt Lê Vạn T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

3.3. Xử phạt Trần T 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

3.4. Xử phạt Phan Khắc T2 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

3.5. Xử phạt Lê Công T4 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.6. Xử phạt Phan Hữu P 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

3.7. Xử phạt Hoàng Bá Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2020.

3.8. Xử phạt Lê Công S 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.9. Xử phạt Nguyễn Thành L 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.10. Xử phạt Trần Duy H 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.11. Xử phạt Bùi Công Đ1 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.12. Xử phạt Trần Bá C 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.13. Xử phạt Nguyễn Đăng D1 07 (Bảy) tháng tù nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 18/5/2020. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020.

3.14. Xử phạt Thái Đăng T5 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.15. Xử phạt Lê Vạn T3 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.16. Xử phạt Trần Bá H 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Lê Công S, Bùi Công Đ1, Trần Bá C, Lê Công T4, Trần Duy Hiếu cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Vĩnh Yên, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Thái Đăng T5 cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Lộc, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Lê Vạn T3 cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia Đ các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo Lê Công S, Bùi Công Đ1, Trần Bá C, Lê Công T4, Trần Duy Hiếu, Nguyễn Thành L, Thái Đăng T5, Lê Vạn T3 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và về án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 03/9/2020 bị cáo Nguyễn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 07/9/2020 bị cáo Phan Hữu P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 9/9/2020, bị cáo Trần T, bị cáo Lê Vạn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Các bị cáo Lê Vạn T1, Phan Hữu P giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bị cáo Trần T, Nguyễn D rút toàn bộ nội

dung kháng cáo với lý do các bị cáo nhận thấy bản án sơ thẩm xử đúng người, đúng tội và mức hình phạt như vậy là phù hợp.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 342 và khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự: Việc rút kháng cáo của các bị cáo Trần T, Nguyễn D là tự nguyện nên Đ chỉ xét xử đối với các bị cáo Trần T, Nguyễn D. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Hữu P, Lê Vạn T1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 14 giờ 20 phút ngày 15/5/2020, tại quán ăn Mcua Trần T ở tổ dân phố K, Thị trấn Đ, huyện C, Phan Khắc T2, Trần T, Trần Duy Hiếu, Lê Công T4, Nguyễn Thành L, Hoàng Bá Đ, Lê Công S, Nguyễn D, Bùi Công Đ1, Trần Bá C, Lê Vạn T1, Trần Bá H, Thái Đăng T5, Nguyễn Đăng D1, Phan Hữu P, Lê Vạn T3 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền theo hình thức đánh xóc đĩa. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 17.500.000 đồng. Ngoài hành vi đánh bạc trái phép, Trần T còn có hành vi sử dụng quán ăn thuộc quyền sở hữu của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc (số lượng người tham gia đánh bạc nhiều nhất trong cùng một lúc là 14 người) với tổng số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng và đã hưởng lợi 300.000 đồng. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố các bị cáo Nguyễn D, Lê Vạn T1, Phan Hữu P, phạm tội “Đánh bạc; bị cáo Trần T phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3.1] Các bị cáo Trần T, Nguyễn D có kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có đơn xin rút đơn kháng cáo. Xét việc rút đơn của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên Đ chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần T, Nguyễn D.

[3.2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Vạn T1, Phan Hữu P là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và là nguồn gốc dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý,

đánh bạc trái phép dưới hình thức được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 17.500.000 đồng.

Đối với Lê Vạn T1: Bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc; số tiền bị cáo Lê Vạn T1 sử dụng để đánh bạc là 400.000 đồng. Bị cáo Lê Vạn T1 đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Vạn T1 không cung cấp được tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét. Như vậy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử bị cáo mức án như vậy là phù hợp, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Hữu P: Bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc 3.500.000 đồng, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là lớn nhất trong các bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; có bố đẻ của là thương binh quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có nộp biên lai thu tiền nộp trước tiền phạt, tuy nhiên tình tiết này chưa đủ để có thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét. Như vậy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử bị cáo mức án như vậy là phù hợp, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về án phí: Bị cáo Phan Hữu P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lê Vạn T1 thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và khoản 1 Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Đ chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần T, Nguyễn D.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Vạn T1, Phan Hữu P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố các bị cáo Lê Vạn T1, Phan Hữu P phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Lê Vạn T1. Xử phạt bị cáo Lê Vạn T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Hữu P. Xử phạt bị cáo Phan Hữu P11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Vạn T1 thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phan Hữu P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền

